

Hưng Yên, ngày 25 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm

Thực hiện Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 19/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và Kế hoạch của UBND tỉnh; cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về các đối tượng định danh địa điểm thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, nhất là dữ liệu về di tích, lăng tẩm, tháp cổ, địa danh, công trình và các đối tượng văn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Rà soát các đường, phố, công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý nhà nước về văn hóa chưa được đặt tên hoặc cần đổi tên; tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc đặt tên, đổi tên theo quy định, bảo đảm thống nhất, chính xác và phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa của địa phương.

- Từng bước hình thành, hoàn thiện và cập nhật dữ liệu chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm; bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời khi có thay đổi.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát Nghị định số 326/2026/NĐ-CP, Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Công an, các bộ, ngành Trung ương; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở.

- Dữ liệu phải được rà soát, kiểm tra, đối soát và chuẩn hóa tại nguồn trước khi chia sẻ, đồng bộ; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất và cập nhật.

- Ưu tiên kế thừa, khai thác các dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin hiện có; không tổ chức thu thập, xây dựng lại dữ liệu đã có và đủ điều kiện khai thác, chia sẻ nhằm tránh trùng lặp, lãng phí.

- Xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm đầu ra; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị với chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải bảo đảm đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền; tuân thủ quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị định số 326/2026/NĐ-CP

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc có liên quan.

- Xác định đầu mối tại Sở để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện Nghị định và Kế hoạch.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát các đối tượng, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và chủ động phối hợp thực hiện.

Thời gian: Hoàn thành việc phân công đầu mối trước ngày 30/9/2026; thực hiện thường xuyên.

Kết quả: Có đầu mối theo dõi, tổng hợp; công chức, viên chức và các đơn vị liên quan được phổ biến, quán triệt các nội dung cần thiết.

2. Rà soát, thống kê các đối tượng định danh địa điểm thuộc phạm vi quản lý của Sở

- Rà soát toàn bộ các đối tượng định danh địa điểm thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo danh mục quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tập trung rà soát các nhóm đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của Sở, trong đó có:

- + Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;
- + Lăng tẩm, tháp cổ và các công trình có giá trị lịch sử, văn hóa;
- + Địa danh và các đối tượng văn hóa thuộc phạm vi quản lý;
- + Các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch thuộc phạm vi quản lý của ngành;
- + Đường, phố, công trình công cộng thuộc phạm vi rà soát, tham mưu đặt tên, đổi tên theo quy định.

- Đối với từng nhóm đối tượng, xác định rõ: tên đối tượng; địa chỉ; vị trí, tọa độ nếu có; cơ quan, đơn vị quản lý; nguồn dữ liệu; tình trạng dữ liệu; khả năng chia sẻ, đồng bộ và những nội dung còn thiếu hoặc chưa thống nhất.

- Phân loại dữ liệu thành các nhóm: dữ liệu đã đầy đủ và đủ điều kiện chia sẻ; dữ liệu cần chuẩn hóa, chỉnh lý; dữ liệu còn thiếu cần bổ sung; dữ liệu sai lệch, trùng lặp hoặc chưa thống nhất cần kiểm tra, xác minh.

Thời gian: Hoàn thành rà soát, phân loại tổng thể trước ngày 31/10/2026.

Kết quả: Danh mục các nhóm đối tượng định danh địa điểm thuộc phạm vi quản lý của Sở; xác định được nguồn dữ liệu, tình trạng dữ liệu và trách nhiệm của đơn vị quản lý.

3. Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về di tích, địa danh và các đối tượng văn hóa

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về công trình di tích, lăng tẩm, tháp cổ, địa danh và các đối tượng văn hóa thuộc phạm vi quản lý.

- Đối chiếu thông tin giữa hồ sơ quản lý chuyên ngành, hồ sơ di tích, các cơ sở dữ liệu, danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tình hình thực tế tại địa phương.

- Kiểm tra, xử lý các trường hợp thông tin về tên gọi, địa chỉ, vị trí, tọa độ hoặc các thông tin khác có sự sai lệch, trùng lặp, chưa thống nhất.

- Phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh thông tin thực tế đối với những trường hợp cần thiết.

- Đối với dữ liệu đã đáp ứng yêu cầu, thực hiện chuẩn bị để chia sẻ, đồng bộ theo hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian: Ưu tiên hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đủ điều kiện trong năm 2026; các nội dung còn thiếu tiếp tục hoàn thiện theo lộ trình từ năm 2027.

Kết quả: Dữ liệu các đối tượng văn hóa thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa; xác định rõ dữ liệu đủ điều kiện chia sẻ và dữ liệu cần tiếp tục hoàn thiện.

4. Rà soát, tham mưu đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng

- Rà soát các đường, phố, công trình công cộng chưa được đặt tên hoặc có nhu cầu đổi tên thuộc phạm vi quản lý nhà nước về văn hóa.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xác định hiện trạng, tên gọi, phạm vi, vị trí và các thông tin có liên quan.

- Tổng hợp danh mục các đường, phố, công trình công cộng chưa được đặt tên hoặc cần đổi tên; xác định những trường hợp cần xử lý, điều chỉnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc đặt tên, đổi tên theo đúng quy định; bảo đảm việc đặt tên, đổi tên phù hợp với lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán và đặc điểm của địa phương.

- Sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cập nhật kịp thời thông tin vào hồ sơ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian: Hoàn thành rà soát, lập danh mục trước ngày **31/12/2026**; việc đặt tên, đổi tên thực hiện theo lộ trình và thẩm quyền quy định.

Kết quả: Danh mục các đường, phố, công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên hoặc chỉnh lý; hồ sơ tham mưu cấp có thẩm quyền và dữ liệu được cập nhật sau khi có quyết định.

5. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về các thiết chế, công trình thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Rà soát các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch thuộc phạm vi quản lý của Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra, đối chiếu các thông tin cơ bản về tên gọi, địa chỉ, vị trí, tình trạng hoạt động, đơn vị quản lý và các thông tin liên quan.

- Xác định những dữ liệu đã đầy đủ, những dữ liệu cần chỉnh lý, bổ sung hoặc xác minh.

- Phối hợp với cơ quan quản lý dữ liệu gốc và UBND cấp xã trong trường hợp đối tượng nằm trên địa bàn nhưng dữ liệu cần được xác minh tại thực địa.

Thời gian: Thực hiện trong năm 2026 và thường xuyên cập nhật khi có biến động.

6. Thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu

- Rà soát nhu cầu khai thác Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an.

- Khi đủ điều kiện kết nối, tổ chức khai thác, tái sử dụng dữ liệu định danh địa điểm phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ chuyên môn của Sở.

- Rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở có sử dụng thông tin về địa chỉ, địa điểm để đề xuất khai thác, tái sử dụng dữ liệu khi đủ điều kiện, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm.

Thời gian: Theo tiến độ, hướng dẫn kết nối của Bộ Công an; thực hiện thường xuyên sau khi hệ thống được kết nối.

7. Duy trì, cập nhật và chỉnh lý dữ liệu

- Thiết lập cơ chế cập nhật thường xuyên đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Khi có phát sinh mới, thay đổi tên gọi, địa chỉ, vị trí, tình trạng hoạt động hoặc phát hiện sai sót, thực hiện cập nhật, chỉnh lý kịp thời trong hồ sơ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thực hiện chia sẻ, đồng bộ theo quy định.

- Tiếp nhận, xử lý hoặc phối hợp xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến dữ liệu định danh địa điểm thuộc lĩnh vực quản lý.

- Trường hợp phát hiện đối tượng đặc thù chưa thuộc danh mục được quy định, tổng hợp thông tin gửi Công an tỉnh để chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên ngành rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn; không tự xác lập loại đối tượng hoặc mã định danh khi chưa có hướng dẫn.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

8. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quản lý và khai thác dữ liệu

- Thực hiện các yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong quá trình quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

- Quản lý chặt chẽ tài khoản, phân quyền khai thác và phạm vi sử dụng dữ liệu.

- Chỉ khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu đúng mục đích, phạm vi và thẩm quyền được giao.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn về công nghệ thông tin, Công an tỉnh trong việc bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an ninh, an toàn khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu lãnh đạo Sở xây dựng Kế hoạch;

- Theo dõi các nội dung liên quan đến pháp chế, bảo đảm việc triển khai đúng quy định, thẩm quyền và trình tự pháp luật.

2. Phòng Quản lý Văn hóa

- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về di tích, lăng tẩm, tháp cổ, địa danh và các đối tượng văn hóa thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát các đường, phố, công trình công cộng thuộc phạm vi liên quan đến việc đặt tên, đổi tên.

- Tham mưu việc đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng theo quy định.

- Rà soát, đối chiếu hồ sơ, tài liệu và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phối hợp UBND cấp xã kiểm tra, xác minh thông tin khi cần thiết.

- Tổng hợp danh mục dữ liệu đã đầy đủ, dữ liệu cần chuẩn hóa, dữ liệu còn thiếu hoặc có sai lệch để báo cáo lãnh đạo Sở, báo cáo Công an tỉnh theo yêu cầu.

- Cập nhật kết quả sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định; theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn được giao.

3. Phòng Thông tin-Báo chí-Xuất bản

Cử cán bộ kỹ thuật làm đầu mối, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan thực hiện việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ liên ngành.

4. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các dữ liệu, công trình, cơ sở, địa điểm thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Cung cấp, kiểm tra, đối soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu, thông tin theo yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu do đơn vị cung cấp.

- Thực hiện cập nhật kịp thời khi có thay đổi về tên gọi, địa chỉ, tình trạng hoạt động hoặc các thông tin liên quan.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các thông tin phục vụ việc tổng hợp báo cáo.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và cơ quan quản lý dữ liệu gốc trong quá trình rà soát, xác minh, chuẩn hóa, chia sẻ và cập nhật dữ liệu.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trước ngày 30/9/2026: Hoàn thành việc phân công đầu mối triển khai tại Sở; gửi thông tin đầu mối về Công an tỉnh theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Trước ngày 31/10/2026: Hoàn thành rà soát, thống kê, phân loại các đối tượng định danh địa điểm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

3. Đến ngày 31/12/2026: Hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa đối với các nhóm dữ liệu đủ điều kiện; hoàn thành rà soát, lập danh mục các đường, phố, công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên hoặc chỉnh lý.

4. Từ năm 2027: Tiếp tục hoàn thiện các dữ liệu còn thiếu; thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ, cập nhật dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.

5. Thường xuyên: Duy trì cập nhật biến động, chỉnh lý dữ liệu; xử lý phản ánh, kiến nghị; bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật trong quá trình quản lý, khai thác dữ liệu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền giao cho Sở và các đơn vị trực thuộc; kinh phí từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả và trong phạm vi dự toán được giao.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Phòng Quản lý Văn hóa để tổng hợp, tham mưu báo cáo Công an tỉnh theo quy định.

2. Nội dung báo cáo phải thể hiện rõ:

- Các nhóm đối tượng đã rà soát;
- Số lượng, tình trạng dữ liệu đã kiểm tra, chuẩn hóa;
- Dữ liệu đã chia sẻ, đồng bộ;
- Dữ liệu còn thiếu, sai lệch hoặc chưa thống nhất;
- Những nhiệm vụ chưa hoàn thành;
- Nguyên nhân, biện pháp và thời hạn khắc phục;
- Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở căn cứ nội dung Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung phát sinh chưa được quy định cụ thể, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở (qua Phòng Quản lý Văn hóa) để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công an tỉnh (để phối hợp);
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Duyệt